

## VAI TRÒ CỦA TỰ ĐÁNH GIÁ TRONG BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG Ở VIỆT NAM

THE ROLE OF SELF-EVALUATION IN QUALITY ASSURANCE OF UPPER SECONDARY SCHOOLS IN VIETNAM

Nguyễn Quang Tuấn<sup>1</sup>,  
Nguyễn Đức Minh<sup>2</sup>,  
Nguyễn Hữu Cương<sup>3,+</sup>

<sup>1</sup>Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo;  
<sup>2</sup>Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam; <sup>3</sup>Trường Đại học Phương Đông  
+Tác giả liên hệ • Email: cuong.nh@phuongdong.edu.vn

### Article history

Received: 08/6/2026

Accepted: 25/6/2026

Published: 20/7/2026

### Keywords

Accreditation, internal  
quality assurance, general  
education, quality  
enhancement

### ABSTRACT

In the context of fundamental and comprehensive educational reform, quality assurance has become an increasingly important goal of educational institutions. Self-evaluation is considered a key component of the quality assurance system; however, its role in Vietnamese upper secondary schools has not been thoroughly examined. This study employs a qualitative research design, using document analysis. The findings underscore that self-evaluation serves not only as a basis for external evaluation but also the school's internal quality assurance system. Through self-evaluation, upper secondary schools can determine their current educational quality status; promote quality improvement, governance capacity, and a quality culture. Nevertheless, the implementation of school self-evaluation still faces several challenges related to stakeholders' awareness, staff capacity, quality data systems, and the utilization of evaluation results. The article provides insights into the role of self-evaluation in quality assurance at the school level and highlights the need to shift from viewing self-evaluation primarily as a tool for accreditation to recognizing it as a permanent component of the internal quality assurance system. Such a shift is essential for promoting sustainable educational quality improvement.

### 1. Mở đầu

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và chuyển đổi số, chất lượng giáo dục ngày càng được xem là yếu tố quyết định năng lực cạnh tranh của mỗi quốc gia. Bên cạnh việc mở rộng cơ hội tiếp cận giáo dục, nhiều hệ thống giáo dục trên thế giới đang chuyển trọng tâm từ tăng trưởng về số lượng sang bảo đảm và nâng cao chất lượng giáo dục. Trong xu hướng đó, bảo đảm chất lượng (BĐCL) giáo dục đã trở thành một công cụ quản trị quan trọng nhằm thúc đẩy sự phát triển bền vững của các cơ sở giáo dục (CSGD). Thay vì chỉ dựa vào các cơ chế kiểm tra và giám sát từ bên ngoài, nhiều quốc gia chú trọng xây dựng hệ thống BĐCL bên trong, trong đó tự đánh giá (TĐG) được xem là một thành tố cốt lõi giúp nhà trường thường xuyên rà soát, điều chỉnh và cải tiến hoạt động của mình (Martin, 2018a).

Tại Việt Nam, cùng với tiến trình đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT, hệ thống chính sách về bảo đảm và kiểm định chất lượng (KĐCL) giáo dục ngày càng được hoàn thiện (Nguyễn và cộng sự, 2025). Luật Giáo dục năm 2019 khẳng định vai trò quan trọng của KĐCL giáo dục trong bảo đảm và nâng cao chất lượng giáo dục (Quốc hội, 2019). Cụ thể hóa các quy định của Luật, các văn bản hướng dẫn của Bộ GD-ĐT xác định TĐG và đánh giá ngoài là hai hoạt động cốt lõi trong quy trình KĐCL giáo dục đối với CSGD phổ thông. Trong đó, TĐG không chỉ là bước khởi đầu của quy trình KĐCL giáo dục mà còn là hoạt động phản ánh năng lực tự quản trị và tự cải tiến của CSGD (Bộ GD-ĐT, 2018b). Tuy nhiên, trong thực tiễn triển khai, vai trò của TĐG vẫn chưa được nhận thức và phát huy đầy đủ như một công cụ BĐCL bên trong của nhà trường (Nguyễn Quang Tuấn, 2023).

Mặc dù đã có một số nghiên cứu về KĐCL giáo dục và BĐCL giáo dục; tuy nhiên, các nghiên cứu hiện nay chủ yếu tập trung vào chính sách, quy trình, thực trạng triển khai KĐCL giáo dục (Nguyễn và Nguyễn, 2016; Nguyễn Quang Tuấn, 2023), hoặc hệ thống BĐCL bên trong của nhà trường (Đào Thị Minh Châu, 2025). Trong khi đó, vẫn còn thiếu các nghiên cứu phân tích một cách hệ thống vai trò của TĐG dưới góc độ BĐCL bên trong và cải tiến chất lượng liên tục ở trường phổ thông. “Khoảng trống” này đặt ra nhu cầu làm rõ vị trí, vai trò và ý nghĩa của TĐG như một công cụ quản trị chất lượng trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay.

Do đó, bài báo này được triển khai nhằm phân tích vai trò của TĐG trong BDCL giáo dục trường THPT ở Việt Nam thông qua việc tổng hợp và phân tích các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước, đồng thời đối chiếu với các quy định hiện hành về KĐCL giáo dục và BDCL giáo dục phổ thông. Nghiên cứu tập trung trả lời hai câu hỏi chính: (1) TĐG có vai trò như thế nào trong hệ thống BDCL giáo dục trường THPT ở Việt Nam?; (2) Những vấn đề đặt ra để phát huy hiệu quả của TĐG như một công cụ BDCL bên trong là gì? Trên cơ sở đó, bài báo góp phần bổ sung luận cứ lý luận về vai trò của TĐG trong quản trị chất lượng giáo dục phổ thông, đồng thời đề xuất một số định hướng nhằm nâng cao hiệu quả triển khai hoạt động này trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay.

## 2. Phương pháp nghiên cứu

Bài báo được thực hiện theo thiết kế nghiên cứu định tính, sử dụng phương pháp phân tích tài liệu (document analysis). Thiết kế này được lựa chọn do mục tiêu của nghiên cứu là làm rõ vai trò của TĐG trong BDCL giáo dục trường THPT ở Việt Nam thông qua việc phân tích cơ sở lý luận, cơ sở pháp lý và các kết quả nghiên cứu đã được công bố. Cách tiếp cận định tính cho phép nghiên cứu xem xét một cách toàn diện sự hình thành, phát triển và vai trò của hoạt động TĐG trong hệ thống BDCL giáo dục phổ thông từ góc độ chính sách và khoa học giáo dục.

Nguồn dữ liệu của nghiên cứu gồm hai nhóm. Nhóm thứ nhất là các tài liệu khoa học trong và ngoài nước liên quan đến BDCL giáo dục, BDCL bên trong, KĐCL giáo dục, TĐG và văn hóa chất lượng. Các tài liệu được thu thập từ sách chuyên khảo, bài báo khoa học, báo cáo nghiên cứu và các công trình học thuật có liên quan. Nhóm thứ hai là các văn bản quản lý giáo dục hiện hành của Việt Nam được sử dụng nhằm làm rõ bối cảnh pháp lý của hoạt động TĐG trong giáo dục phổ thông, bao gồm Luật Giáo dục năm 2019, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ban hành Quy định về KĐCL giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học, cùng Công văn số 5932/BGDĐT-QLCL hướng dẫn TĐG và đánh giá ngoài CSGD phổ thông.

Quá trình thu thập và xử lý dữ liệu được thực hiện qua 03 bước: (1) Thu thập và hệ thống hóa các văn bản pháp lý, tài liệu khoa học liên quan đến TĐG và BDCL giáo dục; (2) Tiến hành đọc, mã hóa và phân loại nội dung theo các chủ đề nghiên cứu như: khái niệm và chức năng của TĐG, mối quan hệ giữa TĐG và BDCL, vai trò của TĐG trong cải tiến chất lượng giáo dục và các yêu cầu chính sách đối với hoạt động TĐG; (3) Tổng hợp, so sánh và đối chiếu các nguồn dữ liệu nhằm xác định những điểm tương đồng, khác biệt cũng như xu hướng phát triển của hoạt động TĐG trong giáo dục phổ thông.

Khung phân tích của nghiên cứu được xây dựng trên cơ sở các tiếp cận về BDCL bên trong và vai trò của TĐG trong CSGD (Gardezi, 2024; Martin, 2018a; Podgornik và Mažgon, 2015). Việc phân tích được thực hiện theo phương pháp mã hóa diễn dịch (deductive coding), trong đó các nội dung được phân loại thành bốn nhóm chủ đề chính: (1) Nhận diện thực trạng chất lượng giáo dục; (2) Cải tiến chất lượng; (3) Nâng cao năng lực quản trị nhà trường; (4) Hình thành văn hóa chất lượng. Đây cũng là bốn chủ đề được sử dụng để tổ chức và trình bày kết quả nghiên cứu.

Dữ liệu được xử lý chủ yếu bằng phương pháp phân tích nội dung (content analysis). Các văn bản quản lý giáo dục được sử dụng như nguồn dữ liệu bổ trợ nhằm đối chiếu với các kết quả nghiên cứu và làm rõ sự thể chế hóa vai trò của TĐG trong hệ thống BDCL giáo dục phổ thông ở Việt Nam.

Trong quá trình mã hóa, các đoạn văn bản hoặc kết quả nghiên cứu có nội dung tương đồng được gán vào các mã tương ứng. Chẳng hạn, các nội dung đề cập đến việc xác định điểm mạnh, điểm yếu, thu thập minh chứng hoặc đánh giá mức độ đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng được mã hóa vào chủ đề “nhận diện thực trạng chất lượng”. Các nội dung liên quan đến xây dựng kế hoạch cải tiến, sử dụng kết quả đánh giá hoặc hình thành chu trình cải tiến liên tục được mã hóa vào chủ đề “cải tiến chất lượng”. Trên cơ sở đó, các chủ đề được tổng hợp, đối chiếu và diễn giải nhằm làm rõ vai trò của TĐG trong BDCL giáo dục trường THPT.

## 3. Kết quả nghiên cứu

### 3.1. Tự đánh giá trong hệ thống bảo đảm chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông

Trong giáo dục hiện đại, BDCL được tiếp cận theo hai phương diện hỗ trợ cho nhau là BDCL bên trong (Internal Quality Assurance - IQA) và BDCL bên ngoài (External Quality Assurance - EQA). Nếu BDCL bên ngoài tập trung vào việc xác nhận mức độ đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng thông qua hoạt động đánh giá của các cơ quan hoặc tổ chức có thẩm quyền, thì BDCL bên trong nhấn mạnh trách nhiệm tự quản lý, tự giám sát và tự cải tiến của CSGD (ESG, 2015; Martin, 2018b). Trong mối quan hệ đó, TĐG được xem là một thành tố cốt lõi của hệ thống BDCL bên trong, giúp nhà trường thường xuyên xem xét mức độ đạt được các mục tiêu giáo dục, phát hiện những hạn chế và xây dựng các giải pháp cải tiến phù hợp (Gardezi, 2024).

Tại Việt Nam, vai trò của TĐG trong giáo dục phổ thông từng bước được thể chế hóa thông qua các văn bản quy phạm pháp luật về KĐCL giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia. Các quy định hiện hành đều xác định TĐG là hoạt động do CSGD chủ động thực hiện nhằm xem xét, đánh giá mức độ đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục, đồng thời làm cơ sở cho hoạt động đánh giá ngoài (Bộ GD-ĐT, 2018b). Tuy nhiên, xét dưới góc độ BĐCL, TĐG không chỉ phục vụ mục tiêu kiểm định mà còn là cơ chế giúp nhà trường hình thành chu trình cải tiến chất lượng liên tục dựa trên minh chứng và dữ liệu thực tiễn (Gardezi, 2024; Podgornik và Mažgon, 2015).

Như vậy, trong hệ thống BĐCL giáo dục trường THPT, TĐG vừa là công cụ thực hiện BĐCL bên trong, vừa là cơ sở cho hoạt động đánh giá ngoài và KĐCL giáo dục. Vai trò trung gian này giúp kết nối các yêu cầu về tuân thủ tiêu chuẩn chất lượng với nhu cầu tự cải tiến của nhà trường, qua đó khẳng định vị trí quan trọng của TĐG trong quản trị và phát triển chất lượng giáo dục.

### **3.2. Vai trò của tự đánh giá bảo đảm chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông**

#### **3.2.1. Tự đánh giá là công cụ nhận diện thực trạng chất lượng giáo dục của nhà trường**

Một trong những vai trò quan trọng nhất của TĐG là giúp nhà trường nhận diện một cách hệ thống và toàn diện thực trạng chất lượng giáo dục. Thông qua việc đối chiếu các hoạt động của nhà trường với các tiêu chuẩn, tiêu chí đánh giá chất lượng giáo dục do cơ quan quản lý nhà nước ban hành, các CSGD có thể xác định được mức độ đáp ứng các yêu cầu về tổ chức và quản lý, đội ngũ GV, chương trình giáo dục, cơ sở vật chất, hoạt động dạy học và kết quả giáo dục (Bộ GD-ĐT, 2018b). Đây là cơ sở ban đầu để nhà trường hiểu rõ vị trí và mức độ phát triển của mình trong từng giai đoạn.

Khác với các hoạt động kiểm tra hoặc thanh tra thường tập trung vào một số nội dung cụ thể trong một thời điểm nhất định, TĐG đòi hỏi việc xem xét toàn diện các mặt hoạt động của nhà trường trên cơ sở minh chứng được thu thập một cách có hệ thống. Quá trình này không chỉ phản ánh kết quả đạt được mà còn xem xét các điều kiện BĐCL, cách thức tổ chức thực hiện và mức độ hiệu quả của các hoạt động giáo dục (Bộ GD-ĐT, 2018a; Đào Thị Minh Châu, 2025). Nhờ đó, nhà trường có được bức tranh tương đối đầy đủ về chất lượng hoạt động của mình thay vì chỉ dựa trên các chỉ số kết quả đơn lẻ.

Bên cạnh việc xác định mức độ đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng, TĐG còn giúp nhà trường nhận diện rõ những điểm mạnh cần tiếp tục phát huy và những hạn chế cần ưu tiên khắc phục (Nguyễn Võ Trọng Tín và Lê Thị Thu Liễu, 2025). Việc phân tích minh chứng theo từng tiêu chí cho phép nhà trường xác định các nguyên nhân tác động đến chất lượng giáo dục, từ đó tránh tình trạng đánh giá cảm tính hoặc dựa trên nhận định chủ quan của cá nhân (Bộ GD-ĐT, 2018a). Đây là một yêu cầu quan trọng trong bối cảnh quản trị giáo dục hiện nay khi các quyết định quản lý ngày càng cần được xây dựng trên cơ sở dữ liệu và bằng chứng đáng tin cậy.

Ở góc độ BĐCL, giá trị của TĐG không chỉ nằm ở việc phản ánh thực trạng mà còn ở khả năng cung cấp thông tin phục vụ quá trình ra quyết định và hoạch định phát triển nhà trường. Kết quả TĐG giúp các nhà quản lý giáo dục xác định những lĩnh vực cần ưu tiên đầu tư, điều chỉnh các hoạt động chuyên môn và xây dựng các kế hoạch phát triển phù hợp với điều kiện thực tiễn. Vì vậy, TĐG có thể được xem là công cụ quan trọng giúp nhà trường nhận diện đúng thực trạng chất lượng giáo dục, tạo nền tảng cho các hoạt động bảo đảm và nâng cao chất lượng trong giai đoạn tiếp theo.

#### **3.2.2. Tự đánh giá là nền tảng của hoạt động cải tiến chất lượng**

Mục tiêu trọng tâm của BĐCL giáo dục không chỉ là xác nhận mức độ đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng mà còn hướng tới nâng cao chất lượng thông qua quá trình cải tiến liên tục (Nguyễn Hữu Cương, 2017). Theo quan điểm này, TĐG không phải là điểm kết thúc của hoạt động BĐCL mà là điểm khởi đầu cho các hoạt động cải tiến trong nhà trường. Giá trị của TĐG không nằm ở việc hoàn thành báo cáo hay đáp ứng yêu cầu KĐCL giáo dục, mà ở khả năng cung cấp những thông tin xác thực về thực trạng hoạt động của nhà trường, làm cơ sở cho việc xác định các lĩnh vực cần ưu tiên cải thiện (Bộ GD-ĐT, 2018b). Vì vậy, hiệu quả của TĐG cần được xem xét thông qua những thay đổi tích cực được tạo ra sau quá trình đánh giá hơn là thông qua bản thân kết quả đánh giá.

Thông qua quá trình thu thập, phân tích và đối chiếu minh chứng, nhà trường có điều kiện xác định những nguyên nhân ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục cũng như những khoảng cách giữa thực trạng và mục tiêu phát triển đã đề ra. Trên cơ sở đó, các kế hoạch cải tiến chất lượng được xây dựng theo từng tiêu chuẩn, tiêu chí hoặc từng lĩnh vực hoạt động cụ thể của nhà trường. Việc xây dựng kế hoạch cải tiến dựa trên các bằng chứng và dữ liệu thực tiễn giúp các giải pháp đề xuất có tính khả thi cao hơn, phù hợp hơn với điều kiện nguồn lực, đặc điểm người học và bối cảnh phát triển của từng CSGD (Bộ GD-ĐT, 2018a). Đồng thời, quá trình này cũng góp phần chuyển đổi từ cách tiếp cận quản lý dựa trên kinh nghiệm sang cách tiếp cận quản lý dựa trên minh chứng trong nhà trường.

Bên cạnh việc định hướng các hoạt động cải tiến, TĐG còn tạo nền tảng cho việc hình thành chu trình nâng cao chất lượng liên tục. Sau khi các giải pháp cải tiến được triển khai, nhà trường tiếp tục theo dõi, đánh giá mức độ thực hiện và tác động của các giải pháp đối với chất lượng giáo dục, từ đó điều chỉnh hoặc bổ sung các biện pháp cần thiết. Quá trình này tạo nên một vòng tuần hoàn liên tục giữa đánh giá, cải tiến và đánh giá lại, góp phần duy trì động lực phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục một cách bền vững (Gardezi, 2024). Chính vì vậy, TĐG không chỉ là một yêu cầu của BĐCL giáo dục mà còn là nền tảng của hoạt động cải tiến chất lượng trong các trường THPT (Nguyễn Võ Trọng Tín và Lê Thị Thu Liễu, 2025).

### 3.2.3. Tự đánh giá góp phần nâng cao năng lực quản trị nhà trường

Trong bối cảnh đổi mới giáo dục theo hướng tăng cường tự chủ và trách nhiệm giải trình, năng lực quản trị ngày càng trở thành yếu tố quyết định hiệu quả hoạt động của nhà trường. Quản trị nhà trường không chỉ bao gồm việc điều hành các hoạt động thường nhật mà còn đòi hỏi khả năng lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, giám sát và ra quyết định trên hệ thống thông tin và dữ liệu đáng tin cậy (Phạm Thế Kiên và Nguyễn Hồng Sơn, 2025). Trong bối cảnh đó, TĐG tạo điều kiện để các trường tiếp cận và sử dụng thông tin một cách có hệ thống, từ đó nâng cao chất lượng của các quyết định quản lý (Nguyễn Quốc An và Đỗ Đình Thái, 2023). Việc thường xuyên rà soát các hoạt động theo những tiêu chí và chỉ báo cụ thể giúp nhà trường có cơ sở khách quan hơn trong việc xác định các ưu tiên phát triển, phân bổ nguồn lực và điều chỉnh các hoạt động giáo dục phù hợp với mục tiêu chiến lược.

Bên cạnh việc hỗ trợ ra quyết định, TĐG còn góp phần nâng cao hiệu quả phối hợp và quản trị nội bộ trong nhà trường. Quá trình TĐG đòi hỏi sự tham gia của nhiều bộ phận, tổ chuyên môn và cá nhân với những nhiệm vụ khác nhau, từ thu thập thông tin, xử lý minh chứng đến thảo luận và thống nhất các nhận định đánh giá. Sự tham gia này tạo cơ hội tăng cường trao đổi thông tin, phối hợp công việc và chia sẻ trách nhiệm giữa các thành viên trong nhà trường (Bộ GD-ĐT, 2018a). Đồng thời, quá trình thảo luận và phản biện các kết quả đánh giá cũng góp phần nâng cao tính dân chủ, minh bạch và sự đồng thuận trong quản lý, qua đó củng cố hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà trường.

Ngoài ra, TĐG còn là quá trình giúp đội ngũ CBQL và GV phát triển năng lực quản trị chất lượng. Thông qua việc tham gia xây dựng kế hoạch, phân tích thông tin, đánh giá kết quả và đề xuất giải pháp, các thành viên trong nhà trường từng bước hình thành tư duy quản lý dựa trên minh chứng, năng lực phân tích dữ liệu và khả năng giải quyết vấn đề (Franz và Franz, 2012). Đây là những năng lực quan trọng đối với quản trị nhà trường hiện đại, đặc biệt trong bối cảnh các CSGD ngày càng được trao quyền tự chủ nhiều hơn. Vì vậy, bên cạnh vai trò đối với BĐCL giáo dục, TĐG còn góp phần nâng cao năng lực quản trị của nhà trường và thúc đẩy sự phát triển chuyên nghiệp của đội ngũ quản lý giáo dục.

### 3.2.4. Tự đánh giá thúc đẩy hình thành văn hóa chất lượng trong nhà trường

Bên cạnh vai trò đối với bảo đảm và cải tiến chất lượng giáo dục, TĐG còn góp phần quan trọng trong việc hình thành văn hóa chất lượng trong nhà trường. Văn hóa chất lượng được hiểu là hệ thống các giá trị, niềm tin, chuẩn mực và hành vi được các thành viên trong tổ chức cùng chia sẻ nhằm hướng tới mục tiêu duy trì và nâng cao chất lượng (European University Association, 2006). Khác với các quy định hay quy trình mang tính bắt buộc, văn hóa chất lượng được hình thành thông qua sự đồng thuận và cam kết của các thành viên đối với các mục tiêu chất lượng của tổ chức. Vì vậy, việc xây dựng văn hóa chất lượng được xem là điều kiện quan trọng để BĐCL giáo dục được thực hiện một cách bền vững và hiệu quả.

Trong quá trình TĐG, CBQL, GV và nhân viên không chỉ tham gia cung cấp minh chứng hay thực hiện các nhiệm vụ được phân công mà còn có cơ hội cùng trao đổi, thảo luận và phản ánh về chất lượng các hoạt động của nhà trường. Thông qua quá trình này, các thành viên từng bước hiểu rõ hơn các mục tiêu chất lượng, các yêu cầu của hệ thống BĐCL giáo dục cũng như trách nhiệm của bản thân đối với sự phát triển chung của nhà trường (Franz và Franz, 2012). Sự tham gia rộng rãi của các thành viên giúp hình thành nhận thức rằng chất lượng giáo dục không phải là trách nhiệm riêng của lãnh đạo nhà trường hay một bộ phận chuyên trách mà là trách nhiệm chung của toàn bộ tổ chức.

TĐG cũng góp phần xây dựng môi trường làm việc dựa trên tinh thần học hỏi, chia sẻ và phản hồi. Việc thường xuyên xem xét kết quả hoạt động, trao đổi về những vấn đề còn tồn tại và tìm kiếm các giải pháp khắc phục tạo điều kiện để các thành viên hình thành thói quen tự nhìn nhận, tự điều chỉnh và không ngừng hoàn thiện công việc của mình (Podgornik và Mažgon, 2015). Đây là một đặc trưng quan trọng của văn hóa chất lượng, trong đó các sai sót hoặc hạn chế được xem như cơ hội để học hỏi và cải tiến thay vì chỉ là đối tượng của sự phê bình hay kiểm soát.

Về lâu dài, việc duy trì hoạt động TĐG một cách thường xuyên sẽ góp phần chuyển đổi nhận thức và hành vi của các thành viên trong nhà trường theo hướng coi chất lượng là giá trị cốt lõi trong mọi hoạt động. Khi việc đánh giá,

phản hồi và cải tiến trở thành những hoạt động diễn ra tự nhiên trong đời sống nhà trường, văn hóa chất lượng dần được hình thành và củng cố. Đây chính là nền tảng quan trọng giúp các trường THPT duy trì động lực phát triển, thích ứng với những yêu cầu đổi mới giáo dục và nâng cao chất lượng một cách bền vững.

### **3.3. Những thách thức trong thực hiện tự đánh giá ở trường trung học phổ thông**

Mặc dù TĐG ngày càng được triển khai rộng rãi trong các trường THPT, nhận thức về vai trò và ý nghĩa của hoạt động này ở một số CSGD vẫn chưa thực sự đầy đủ (Nguyễn Quốc An và Đỗ Đình Thái, 2023). Trong thực tế, TĐG thường được xem là một yêu cầu bắt buộc nhằm phục vụ hoạt động KĐCL giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia hơn là một công cụ hỗ trợ quản trị và cải tiến chất lượng (Luu Diễm, 2025; Nguyễn Kim Dung và Lê Thị Thu Liễu, 2017). Cách tiếp cận này dẫn đến tình trạng một số nhà trường tập trung vào việc hoàn thiện hồ sơ, minh chứng để đáp ứng các tiêu chí đánh giá mà chưa quan tâm đúng mức đến việc sử dụng kết quả TĐG trong quá trình nâng cao chất lượng giáo dục (Nguyễn Quang Tuấn, 2023). Khi TĐG được nhìn nhận chủ yếu dưới góc độ tuân thủ quy định, động lực cải tiến nội tại và ý thức tham gia của các thành viên trong nhà trường có thể bị hạn chế, làm giảm hiệu quả của hoạt động này trong hệ thống BDCL bên trong.

Một thách thức khác là năng lực thực hiện TĐG của đội ngũ CBQL và GV còn chưa đồng đều (Nguyễn, 2015; Nguyễn Võ Trọng Tín và Lê Thị Thu Liễu, 2025). TĐG đòi hỏi người tham gia phải có hiểu biết về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục, kỹ năng thu thập và xử lý minh chứng, phân tích dữ liệu cũng như xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng. Tuy nhiên, tại nhiều trường THPT, đội ngũ thực hiện TĐG chủ yếu là CBQL và GV kiêm nhiệm, chưa được đào tạo chuyên sâu về BDCL giáo dục (Nguyễn và Nguyễn, 2016). Điều này có thể dẫn đến những hạn chế trong việc phân tích minh chứng, đánh giá mức độ đáp ứng các tiêu chí hoặc xác định nguyên nhân của những vấn đề tồn tại. Bên cạnh đó, sự thay đổi nhân sự phụ trách công tác KĐCL giáo dục tại một số trường cũng ảnh hưởng đến tính liên tục và hiệu quả của hoạt động TĐG.

Một yêu cầu quan trọng của hoạt động TĐG là sự sẵn có của hệ thống dữ liệu và minh chứng được tổ chức, cập nhật và khai thác một cách hiệu quả. Tuy nhiên, việc xây dựng cơ sở dữ liệu chất lượng đồng bộ tại các CSGD vẫn đặt ra nhiều thách thức, đặc biệt trong bối cảnh chuyển đổi số và yêu cầu ngày càng cao đối với quản trị nhà trường dựa trên dữ liệu. Những hạn chế về hạ tầng công nghệ và hệ thống thông tin quản lý có thể ảnh hưởng đến hiệu quả thu thập, lưu trữ và sử dụng minh chứng phục vụ hoạt động TĐG (Nguyễn, 2015; Trương Tấn Đạt và Trần Quốc Giang, 2025). Điều này không chỉ làm gia tăng khối lượng công việc khi tiến hành TĐG mà còn ảnh hưởng đến độ tin cậy của các nhận định và kết luận đánh giá.

Ngoài ra, kết quả TĐG ở nhiều CSGD vẫn chưa được khai thác hiệu quả trong công tác quản lý và phát triển nhà trường. Sau khi hoàn thành báo cáo TĐG, một số trường chưa xây dựng được cơ chế theo dõi việc thực hiện các kế hoạch cải tiến hoặc chưa tích hợp kết quả TĐG vào quá trình xây dựng chiến lược phát triển, kế hoạch năm học và các quyết định quản lý quan trọng (Luu Diễm, 2025; Nguyễn và Nguyễn, 2016). Điều này dẫn đến khoảng cách giữa hoạt động đánh giá và hoạt động cải tiến thực tiễn. Khi các kết quả và khuyến nghị từ TĐG không được chuyển hóa thành các hành động cụ thể, giá trị của hoạt động này sẽ bị suy giảm, đồng thời làm hạn chế vai trò của TĐG như một công cụ BDCL và phát triển bền vững của nhà trường.

### **4. Kết luận và bình luận**

Nhìn chung, bài báo đã phân tích vai trò của TĐG trong việc BDCL giáo dục tại trường THPT, trên cơ sở tổng hợp các nghiên cứu trong nước, quốc tế và đối chiếu với quy định hiện hành của Việt Nam. Kết quả tổng hợp cho thấy, TĐG vừa là một khâu trong quy trình KĐCL giáo dục, vừa là hoạt động thuộc hệ thống BDCL bên trong của nhà trường. Thông qua quá trình thu thập, phân tích và đối chiếu thông tin, TĐG giúp nhà trường xác định mức độ đáp ứng các yêu cầu về chất lượng và nhận diện những nội dung cần điều chỉnh. Các tài liệu được phân tích đồng thời phản ánh việc triển khai TĐG tại các trường THPT ở Việt Nam vẫn còn gặp một số khó khăn. Những vấn đề được đề cập chủ yếu liên quan đến nhận thức của các bên tham gia, năng lực thực hiện, chất lượng dữ liệu và tính liên tục của hoạt động đánh giá. Ở một số CSGD, TĐG còn mang tính thời điểm, tập trung vào việc hoàn thiện hồ sơ và minh chứng, trong khi việc duy trì dữ liệu và theo dõi các thay đổi sau đánh giá chưa được chú ý đầy đủ. Những hạn chế này ảnh hưởng đến tính thực chất và độ tin cậy của kết quả TĐG.

Trong bối cảnh đó, những thay đổi trong định hướng quản lý chất lượng giáo dục đặt ra yêu cầu cao hơn đối với trách nhiệm của CSGD. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục xác định BDCL giáo dục là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục nhằm nâng cao chất lượng, tăng cường trách nhiệm giải trình và đáp ứng yêu cầu của người học, gia đình và xã hội. Đối với giáo dục phổ thông, yêu cầu này được thể hiện qua việc đổi mới hoạt động dạy học, phát triển đội ngũ, bảo đảm các điều kiện giáo dục, nâng cao hiệu quả quản trị nhà trường và công nhận trường đạt

chuẩn quốc gia. Theo đó, TĐG cần được xác định là trách nhiệm thường xuyên của nhà trường, thay vì chỉ tiến hành vào thời điểm chuẩn bị kiểm định. Trên cơ sở đó, bài báo tiếp cận TĐG như một nội dung của BDCL bên trong tại trường THPT. Điểm đáng chú ý của nghiên cứu là làm rõ khả năng sử dụng TĐG như một nguồn thông tin phục vụ lập kế hoạch và ra quyết định quản lý. Cách tiếp cận này mở rộng phạm vi của TĐG từ việc xác nhận mức độ đáp ứng tiêu chuẩn sang hỗ trợ nhà trường theo dõi chất lượng hoạt động và xác định ưu tiên cải tiến. Qua đó, bài báo bổ sung một số luận cứ để xác định vị trí của TĐG trong hệ thống BDCL bên trong ở trường phổ thông. Tuy nhiên, bài báo sử dụng dữ liệu thứ cấp nên chưa kiểm chứng các nhận định bằng bằng chứng thu thập trực tiếp tại các trường THPT. Vì vậy, các kết luận cần được xem xét trong phạm vi của một nghiên cứu phân tích tài liệu. Các nghiên cứu tiếp theo có thể sử dụng khảo sát, phỏng vấn hoặc nghiên cứu trường hợp để làm rõ cách thức tổ chức TĐG, mức độ tham gia của các bên liên quan và việc sử dụng kết quả đánh giá trong thực tiễn quản lý nhà trường.

**Tuyên bố về vai trò của các tác giả:** Nguyễn Quang Tuấn: Thực hiện nghiên cứu và thu thập dữ liệu, Phân tích dữ liệu, Viết bản thảo ban đầu. Nguyễn Đức Minh: Chỉnh sửa và phản biện bản thảo. Nguyễn Hữu Cương: Xây dựng ý tưởng nghiên cứu, Thiết kế phương pháp nghiên cứu, Giám sát, chỉ đạo quá trình nghiên cứu.

**Tuyên bố về GenAI và Quyền tác giả:** Trong quá trình chuẩn bị bản thảo này, các tác giả đã sử dụng ChatGPT (OpenAI, GPT-5.3) để hỗ trợ tổng hợp tài liệu, rà soát ngôn ngữ và cải thiện cách diễn đạt học thuật. Các tác giả chịu hoàn toàn trách nhiệm về nội dung của bài báo này.

**Tuyên bố về xung đột lợi ích:** Các tác giả tuyên bố không có xung đột lợi ích.

**Thông tin tài trợ:** Nghiên cứu này không nhận được tài trợ từ bên ngoài.

#### Tài liệu tham khảo

- Bộ GD-ĐT (2018a). *Công văn số 5932/BGDĐT-QLCL* ngày 28/12/2018 về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông.
- Bộ GD-ĐT (2018b). *Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT* ngày 22/8/2018 ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.
- Đào Thị Minh Châu (2025). Hệ thống bảo đảm chất lượng bên trong và tác động đối với chất lượng giáo dục tại các trường phổ thông ngoài công lập: Nghiên cứu tổng quan hệ thống. *Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam*, 21(S2), 10-16. <https://doi.org/10.15625/2615-8957/12520202>
- ESG (2015). *Standards and guidelines for quality assurance in the European higher education area*. [https://www.enqa.eu/wp-content/uploads/2015/11/ESG\\_2015.pdf](https://www.enqa.eu/wp-content/uploads/2015/11/ESG_2015.pdf)
- European University Association (2006). *Quality culture in European universities: A bottom-up approach. Report on the three rounds of the Quality Culture project 2002 - 2006*. <https://www.eua.eu/publications/reports/quality-culture-in-european-universities-a-bottom-up-approach.html>
- Franz, H., & Franz, H. (2012). Self-assessment of schools and teachers as a road to transforming schools from teaching to learning organisations. *Policy Futures in Education*, 10(4), 411-420. <https://doi.org/10.2304/pfie.2012.10.4.411>
- Gardezi, S. (2024). The development and status of self-evaluation as a component of school inspection and quality assurance: A comparison across four countries. *Heliyon*, 10(20), e39321. <https://doi.org/10.1016/j.heliyon.2024.e39321>
- Lưu Diễm (2025). *Bỏ kiểm định qua tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục, trường phổ thông tiết kiệm thời gian, kinh phí*. Tạp chí điện tử Giáo dục Việt Nam. <https://giaoduc.net.vn/bo-kiem-dinh-qua-to-chuc-kdclgd-truong-pho-thong-tiet-kiem-thoi-gian-kinh-phi-post251878.gd>
- Martin, M. (2018a). *Internal quality assurance: Enhancing higher education quality and graduate employability*. UNESCO. <https://unesdoc.unesco.org/ark:/48223/pf0000261356>
- Martin, M. (2018b). *Linking external and internal quality assurance*. <https://unesdoc.unesco.org/ark:/48223/pf0000263247>
- Nguyen, C. H., & Nguyen, D. D. (2016). Accreditation of schools in Vietnam: Achievements, challenges and lessons learnt. *Journal of Science of HNUE*, 61(11), 91-98. <https://doi.org/10.18173/2354-1075.2016-0220>
- Nguyen, C. H., Nguyen, T. Q., & Ta, H. T. T. (2025). Quality assurance in Vietnamese higher education: The evaluation of the policy. In C. H. Nguyen & T. Q. Nguyen (Eds.), *20 Years of Quality Assurance in Vietnamese Higher Education: Retrospective Analysis and Trends for Future* (pp. 17-27). Springer.

- Nguyễn Hữu Cường (2017). Phân biệt 3 mô hình đảm bảo chất lượng giáo dục đại học: Kiểm định chất lượng, đánh giá chất lượng và kiểm toán chất lượng. *Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội: Nghiên cứu giáo dục*, 31(1), 91-96. <https://js.vnu.edu.vn/ER/article/view/4053/3786>
- Nguyễn Kim Dung, Lê Thị Thu Liễu (2017). Một số đề xuất về cải tiến các tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục bậc trung học phổ thông. *Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh*, 14(7), 133-145. <https://vjol.info.vn/index.php/sphcm/article/view/30511>
- Nguyễn Quang Tuấn (2023). Kiểm định chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông giai đoạn 2025 - 2030. *Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam*, 19(11), 42-48. <https://doi.org/10.15625/2615-8957/12311107>
- Nguyễn Quốc An, Đỗ Đình Thái (2023). Khảo sát công tác tự đánh giá trong kiểm định chất lượng giáo dục tại các trường trung học phổ thông công lập quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. *Tạp chí Giáo dục*, 23(số đặc biệt 7), 287-292. <https://tcgd.tapchigiaoduc.edu.vn/index.php/tapchi/article/view/920>
- Nguyen, T. P. L. (2015). *Quality assurance and accreditation in upper secondary schools in Hatinh province in Vietnam*. University of Newcastle.
- Nguyễn Võ Trọng Tín, Lê Thị Thu Liễu (2025). Đề xuất nội dung quản lý hoạt động tự đánh giá trong kiểm định chất lượng giáo dục ở trường phổ thông theo mô hình PDCA. *Tạp chí Giáo dục*, 25(số đặc biệt 11), 52-57. <https://tcgd.tapchigiaoduc.edu.vn/index.php/tapchi/article/view/4821>
- Phạm Thế Kiên, Nguyễn Hồng Sơn (2025). Quản lý dựa trên nhà trường: Mô hình, kinh nghiệm quốc tế và đề xuất triển khai tại Việt Nam. *Tạp chí Giáo dục*, 25(19), 1-6. <https://tcgd.tapchigiaoduc.edu.vn/index.php/tapchi/article/download/4149/1249>
- Podgornik, V., & Mažgon, J. (2015). Self-evaluation as a factor of quality assurance in education. *Review of European Studies*, 7(7), 407-415. <https://doi.org/10.5539/res.v7n7p407>
- Quốc hội (2019). *Luật Giáo dục*. Luật số 43/2019/QH14, ban hành ngày 14/6/2019.
- Trương Tấn Đạt, Trần Quốc Giang (2025). Kinh nghiệm quốc tế về quản trị giáo dục phổ thông tư thục trong cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 và một số đề xuất cho Việt Nam. *Tạp chí Giáo dục*, 25(5), 48-53. <https://tcgd.tapchigiaoduc.edu.vn/index.php/tapchi/article/view/2993>